TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2018/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 4 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa:

*** Người yêu cầu: Chị Dương Thị Thanh H, sinh năm 1979**

Địa chỉ: Số 311 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người yêu cầu: Anh Đàm Hồng B, sinh năm 1978**

Địa chỉ: Số 311 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đàm Hồng B và chị Dương Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh B, chị H xác định có 03 người con tên là Đàm Dương Hồng A, sinh ngày 25/12/2000; Đàm Thị Thanh N, sinh ngày 11/4/2005 và Đàm Dương Hồng K, sinh ngày 29/10/2006. Anh B, chị H thỏa thuận thống nhất giao 03 người con cho anh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc khác, theo nguyện vọng của

cháu A, cháu N, cháu K cũng mong muốn được sống với cha (được thể hiện tại bản ý kiến ngày 23/4/2018). Chị H, anh B thỏa thuận thống nhất chị H cấp dưỡng nuôi mỗi người con 5.000.000 đồng/tháng x 03 người con = 15.000.000 đồng/tháng *(Mười lăm triệu đồng)* cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 23/5/2018 và ngày thực hiện tiếp theo là ngày 23 hàng tháng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố G thực hiện.

Kể từ ngày anh B có đơn yêu cầu Thi hành án nếu chị H không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng chị H còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Anh B, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh B, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B, chị H cam kết việc yêu cầu ly hôn không nhằm trốn tránh trách nhiệm về tài sản, nợ.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Mỗi bên phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Đàm Hồng B và chị Dương Thị Thanh H đã tạm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004579 ngày 13/04/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố G, nên anh, chị được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sư;
- VKS ND TP G;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh